TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **178** /2017/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 31 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh **Vũ Ngọc Q**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn S, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Vũ Ngọc Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Không có con chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Không vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^0 0003300 ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí.

Anh Vũ Ngọc Q không phải chịu án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADSTP TQ (để thi hành);
- Các đ- ơng sự (để thi hành);
- UBND xã Đội Cấn và UBND xã An Tường TPTQ (để biết);
- L- u TA.